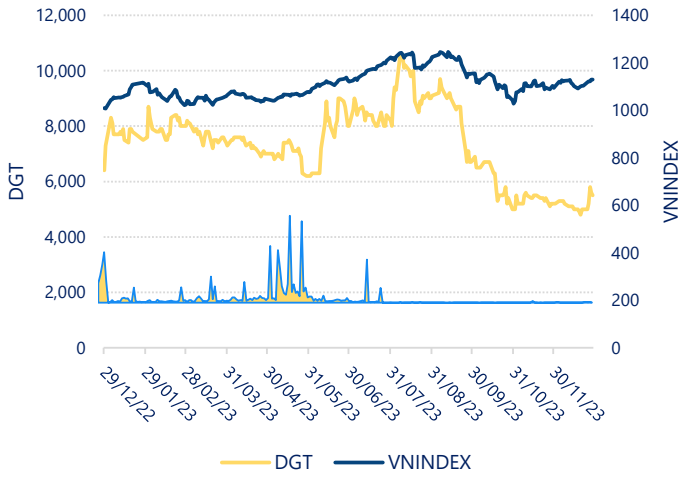
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai (UPCOM: DGT)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

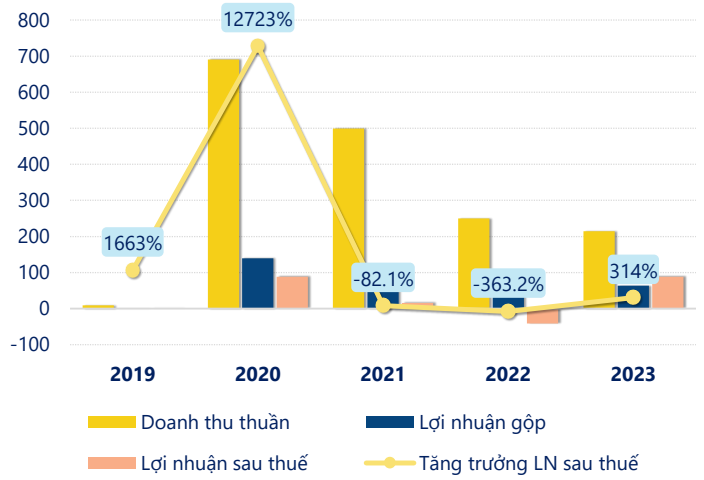
Ngày 29/12/2023	5,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	-	-

Lịch sử giá



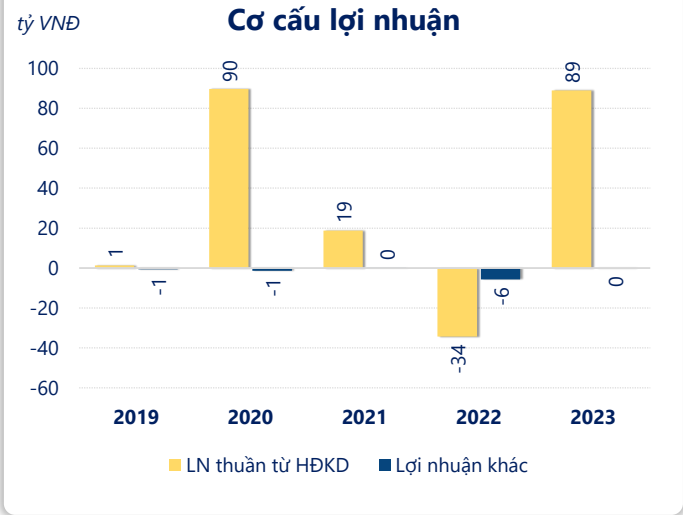
	2023	YoY
DT thuần	215 *tỷ VNĐ*	▼ 35.0 ▼ 14.2%
LN gộp	63.3 *tỷ VNĐ*	▼ 17.4 ▼ 21.5%
LN thuần	89.0 *tỷ VNĐ*	▲ 123 ▲ 359%
LN sau thuế	88.4 *tỷ VNĐ*	▲ 130 ▲ 314%
ROE	9.4%	+/- YoY ▲ 16.5%
ROA	5.6%	+/- YoY ▲ 9.1%

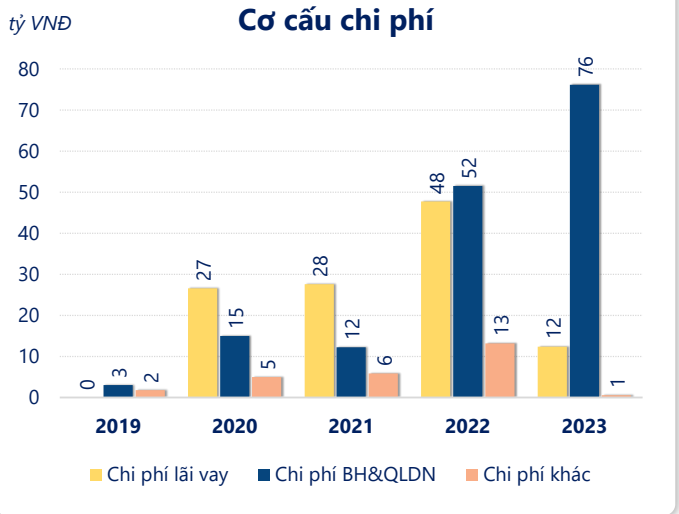
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **DGT** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 14.2%** chỉ còn **214.6** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 314%** đạt **88.35** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

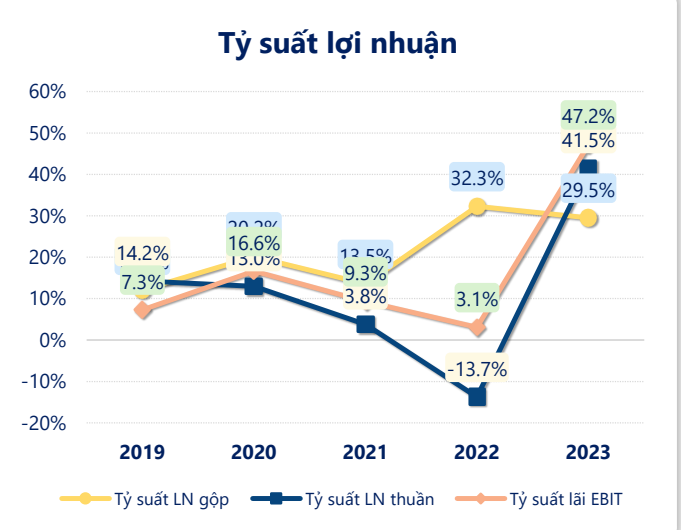


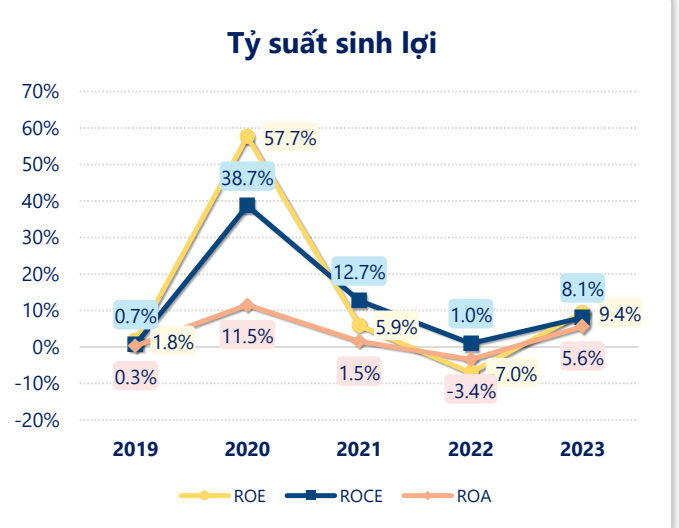


Năm **2023**, **DGT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **89.03** tỷ đồng, **tăng lên 123.4** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (32.90 tỷ đồng) là 56.13 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

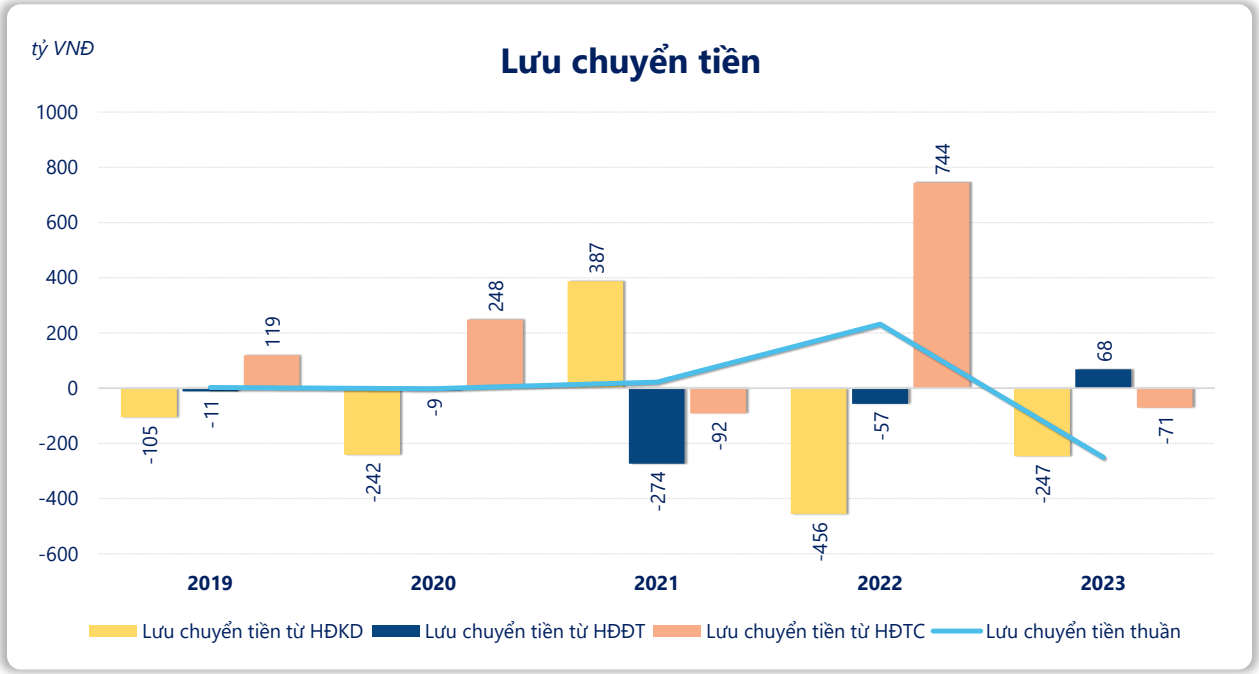
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **12.39** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **76.11** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.55** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DGT năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **9.44%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**9.38**	**690**	**499**	**250**	**215**
Giá vốn hàng bán	8.24	551	432	169	151
Lợi nhuận gộp	**1.13**	**139**	**67.5**	**80.7**	**63.3**
Doanh thu HĐTC	3.26	0.86	0.49	4.51	157
Chi phí TC	0	35.5	37.0	67.9	55.0
Chi phí lãi vay	**0**	**26.5**	**27.6**	**47.8**	**12.4**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	-0.13	0
Chi phí bán hàng	0.51	1.02	0.73	28.7	26.5
Chi phí QLDN	2.54	14.0	11.5	22.8	49.6
LN thuần từ HĐKD	**1.33**	**89.7**	**18.8**	**-34.4**	**89.0**
Lợi nhuận khác	-0.65	-1.42	0.11	-5.70	-0.15
LN trước thuế	**0.69**	**88.3**	**18.9**	**-40.1**	**88.9**
Lợi nhuận sau thuế	**0.69**	**88.0**	**15.7**	**-41.4**	**88.4**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.69**	**88.0**	**15.7**	**-41.4**	**90.0**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DGT bằng **-250.6** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (231.6 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-247.2** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **67.67** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-71.08** tỷ đồng.